

NGHIÊN CỨU ĐA DẠNG VE SÂU VÀ RẦY (HOMOPTERA: AUCHENORRHYNCHA) TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI

Trần Thị Mến¹, Nguyễn Thị Mẫn¹, Phạm Hồng Thái^{1,2}

¹*Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*
²*Học viện Khoa học và Công nghệ,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (KBT) được thành lập đầu năm 2004, là đơn vị sự nghiệp khoa học có thu trực thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, nằm trong hệ thống rừng đặc dụng và di sản văn hóa của Việt Nam.

Khu bảo tồn được thành lập với mục tiêu khôi phục lại sự đa dạng sinh học của hệ sinh thái rừng cây tự nhiên bản địa thuộc lưu vực sông Đồng Nai và vùng miền Đông Nam bộ, tạo ra phạm vi bảo tồn thiên nhiên rộng lớn nối liền với Vườn Quốc gia Cát Tiên, bảo tồn nơi cư trú và di trú cho các loài động vật hoang dã, phục vụ công tác bảo tồn thiên nhiên gắn với việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lịch sử của các di tích, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng và phát triển du lịch sinh thái, mở ra nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư với các tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, tạo điều kiện thuận lợi để đăng ký KBT thành khu Dự trữ sinh quyển thế giới.

KBT là một trong những khu rừng đặc dụng có diện tích tự nhiên lớn nhất Việt Nam. Ở đây chứa đựng hệ sinh thái rừng đặc trưng của vùng miền Đông Nam bộ, tồn tại nhiều loài động vật hoang dã, trong đó có nhiều loài quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng nằm trong Sách Đỏ Việt Nam và Danh lục Đỏ IUCN thế giới.

I. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu:

- Địa điểm nghiên cứu: điều tra thu thập vật mẫu tại Trung ương Cục Miền Nam, xã Phú Lý, Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (tỉnh Đồng Nai): Rừng cây gỗ tái sinh trên đất thấp.

- Điều tra khảo sát thực địa từ ngày 22-24 tháng 08 năm 2009.

Bên cạnh đó chúng tôi còn sử dụng mẫu vật được thu thập từ tháng 5 năm 2007 đến tháng 4 năm 2009, mẫu vật hiện đang lưu giữ tại Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu:

Ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra thực địa để nghiên cứu thành phần loài ve sấu và rầy tại khu vực này:

- Điều tra thu thập mẫu vật định tính để nghiên cứu ve sấu và rầy bằng các phương pháp thường quy trong côn trùng học là dùng vợt, bắt tay. Vợt dùng để thu bắt các loại côn trùng hoạt động ban ngày sống trên cây và đang bay, trong đợt điều tra chúng tôi sử dụng 2 loại vợt là vợt dài (cán dài 5m) và vợt ngắn (cán dài 1,4m).

- Nghiên cứu thành phần loài ở các họ thuộc phân bộ Auchenorrhyncha chủ yếu của bộ Cánh giồng (Homoptera).

- Xác định tên khoa học của các loài ve sấu và rầy sử dụng các tài liệu [1, 2, 3, 4, 6, 7].

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thành phần loài ve sầu và rầy:

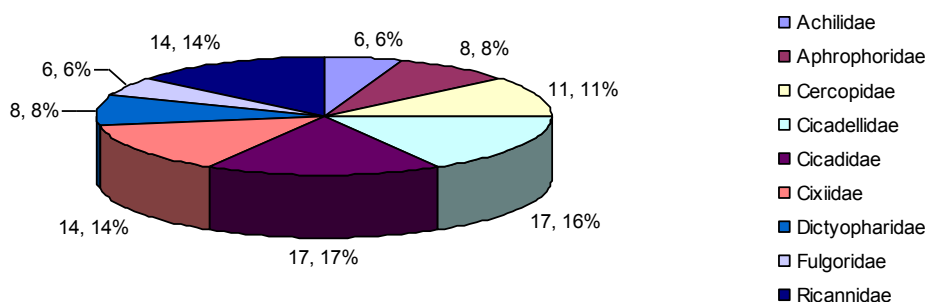
Qua các đợt thực địa trong 3 năm 2007 - 2009, đã thu được 180 mẫu ve sầu và rầy, trong đó có 68 mẫu ve sầu và 112 mẫu rầy. Kết quả đã xác định được 36 loài, thuộc 9 họ (kết quả được trình bày ở bảng 1,2). Trong đó họ ve sầu - Cicadidae và rầy xanh - Cicadellidae có số lượng loài lớn nhất với 6 loài (17,16%); tiếp đến là các họ rầy đốm gân, ve sầu bướm xám với mỗi họ 5 loài (14,14%); họ ve sầu bọt 4 loài (11,11%); họ rầy đầu dài, ve sầu bọt lưng phẳng với 3 loài (8,8%); họ ve sầu đầu dài và rầy chổng cánh có số loài ít nhất với 2 loài (6,6%) (hình 1,2).

Tổng số loài đã được định tên ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai là 12 loài. Trong số các loài rầy thu được tại khu vực nghiên cứu có đến 23 loài mới chỉ được định danh đến tên giống, các loài này sẽ tiếp tục được nghiên cứu. Chúng tôi đã mô tả 1 loài ve sầu mới cho khoa học với mẫu vật thu được tại khu vực Hiếu Liêm, có tên là *Lemuriana vinhcuuensis* Pham & Yang, 2010. Kết quả nghiên cứu này đã được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế - Oriental Insects.

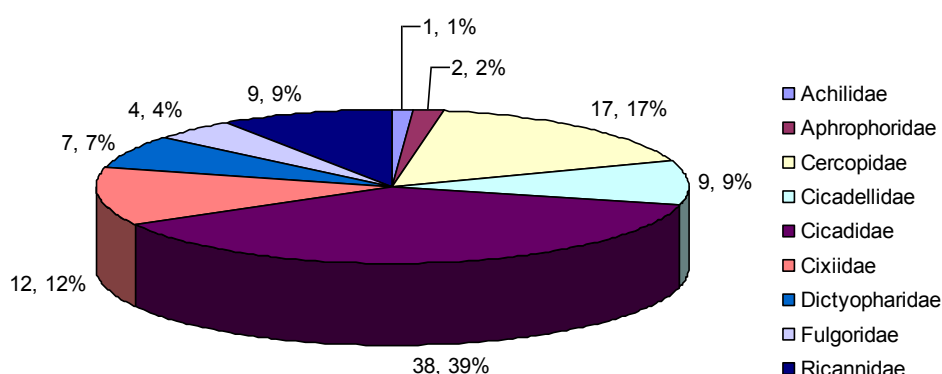
Bảng 1

Cấu trúc thành phần loài ve sầu và rầy bộ Cánh giồng Homoptera ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

TT	Họ		Loài	
	Tên khoa học	Tên Việt Nam	Số loài	Số mẫu
1	Achilidae	Họ Rầy chổng cánh	2	2
2	Aphrophoridae	Ve sầu bọt lưng phẳng	3	3
3	Cercopidae	Ve sầu bọt	4	30
4	Cicadellidae	Rầy xanh	6	17
5	Cicadidae	Ve sầu	6	68
6	Cixiidae	Rầy đốm gân	5	22
7	Dictyopharidae	Rầy đầu dài	3	13
8	Fulgoridae	Ve sầu đầu dài	2	8
9	Ricannidae	Ve sầu bướm xám	5	17



Hình 1: Tỷ lệ % số loài của các họ ve sầu và rầy



Hình 2: Tỷ lệ % số mẫu của các họ ve sầu và rầy

2. Phân bố của một số loài ve sầu và rầy

Qua phân tích mẫu vật của Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, chúng tôi đã bổ sung loài *Philagra fusiformis* Walker thuộc họ ve sầu bột lưng phẳng cho khu hệ côn trùng Việt Nam, loài này trên thế giới ghi nhận phân bố ở Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Mianma.

Trong khu vực nghiên cứu chúng tôi bắt gặp tới 3 loài thuộc cùng một giống ve sầu *Dundubia* là: *Dundubia hainannensis* Beuk, *D. nagararingna* Distant và *D. oopaga* Distant. Những loài này cũng chiếm số lượng mẫu lớn 60 trong tổng số 180 mẫu.

Bảng 2

Danh sách các loài ve sầu và rầy bộ Cánh giồng Homoptera ở Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai với địa điểm ghi nhận

Họ	Loài/Dạng loài	Điểm thu mẫu	Xã	Số mẫu	Độ cao (m)
Achilidae	<i>Faventia</i> sp.1	TWC	Phú Lý	2	100
Aphrophoridae	<i>Aphrophara</i> sp.1	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Clovia conifer</i> Walker	CKĐ	Hiếu Liêm	1	150
	<i>Philagra fusiformis</i> Walker*	TWC	Phú Lý	1	100
Cercopidae	<i>Callitettix versicolor</i> Fabricius	TWC, CKĐ	Phú Lý Hiếu Liêm	17	100 150
	<i>Eoscarta semirosea</i> Walker	TWC	Phú Lý	4	100
	<i>Eoscarta</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	6	100
	<i>Eoscarta</i> sp. 2	CKĐ, TWC	Hiếu Liêm Phú Lý	3	150 100
Cicadellidae	<i>Jassus</i> sp. 1	TWC, CKĐ	Phú Lý Hiếu Liêm	5	100 150
	<i>Jassus</i> sp. 2	Bà Cai	Mã Đà	1	100
	<i>Nephotettix virecens</i> (Distant)	TWC, CKĐ	Phú Lý Hiếu Liêm	5	100 150

Họ	Loài/Dạng loài	Điểm thu mẫu	Xã	Số mẫu	Độ cao (m)
	<i>Petaloccephala</i> sp.1	TWC, Bà Cai, CKĐ	Phú Lý, Mã Đà, Hiếu Liêm	4	100 150
	<i>Tettigoniella</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Tettigoniella</i> sp. 2	TWC	Phú Lý	1	100
Cicadidae	<i>Dundubia hainannensis</i> Beuk	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Dundubia nagararingna</i> Distant	Bà Cai, TWC	Mã Đà, Phú Lý	16	100
	<i>Dundubia oopaga</i> Distant	CKĐ	Hiếu Liêm, Phú Lý	43	150 100
	<i>Katoa</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	6	100
	<i>Pomponia lactea</i> Distant	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Pomponia</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	1	100
Cixiidae	<i>Anila</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Kuvera</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Olianus</i> sp. 1	TWC, Bà Cai	Phú Lý, Mã Đà	16	100
	<i>Olianus</i> sp. 2	TWC	Phú Lý	3	100
	<i>Olianus</i> sp. 3	TWC	Phú Lý	1	100
Dictyopharidae	<i>Dictyophara</i> sp. 1	TWC, Bà Cai	Phú Lý, Mã Đà	10	100
	<i>Dictyophara</i> sp. 2	TWC	Phú Lý	2	100
	<i>Udugama</i> sp. 1	CKĐ	Hiếu Liêm	1	150
Fulgoridae	<i>Penthicodes variegata</i> (Guerin-Meneville)	TWC, Bà Cai	Phú Lý, Mã Đà	4	100
	<i>Pyrops</i> sp. 1	TWC	Phú Lý	4	100
Ricaniidae	<i>Pochazia fuscata</i> Fabricius	TWC	Phú Lý	7	100
	<i>Pochazia</i> sp. 1	TWC, CKĐ	Phú Lý, Hiếu Liêm	2	100 150
	<i>Ricania</i> sp. 1	CKĐ, TWC	Hiếu Liêm, Phú Lý	3	150
	<i>Ricania</i> sp. 2	TWC	Phú Lý	1	100
	<i>Ricania speculum</i> Walker	CKĐ, Bà Cai	Hiếu Liêm, Mã Đà	4	150 100

Ghi chú: CKĐ: Chiến khu Đ, TWC: Trung ương cục Miền Nam, dấu (*): loài ghi nhận mới cho khu hệ Việt Nam.

III. KẾT LUẬN

Qua kết quả phân tích mẫu vật từ các đợt điều tra tại khu vực nghiên cứu, chúng tôi đã ghi nhận 36 loài, 9 họ, thuộc phân bộ ve rầy Auchenorrhyncha, trong đó bổ sung cho khu hệ côn trùng Việt Nam 1 loài. Khu hệ ve sầu và rầy ở khu vực nghiên cứu là khá đa dạng so với kết quả điều tra tại VQG Ba Bể 23 loài, 11 họ và VQG Cát Bà 33 loài, 9 họ (Phạm Hồng Thái, Tạ Huy Thịnh, 2003), và có những nét đặc trưng với nhiều loài có khả năng là loài mới cho khoa học, cần tiếp tục được nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Fennah, R.G.**, 1978. Fulgoroidea (Homoptera) from Vietnam. *Ann. Zool. Polska Akad. Nauk. Inst. Zool.*, 34 (9): 207pp.
2. **Lallemand, V.**, 1963. Revision des Fulgoridae (Homoptera). Deuxieme Partie. Faunes Asiatique et Australienne. *Mém. Inst. R. Sci. Nat. Belg.*, (10)75: 1-99, pls. 1-11.
3. **Phạm Hồng Thái**, 2004. Các giống ve sầu *Pomponia* Stal, 1866; *Dundubia* Amyot & Serville, 1843 và *Platylomia* Stal, 1870 (Cicadidae: Cicadinae) ở một số Vườn Quốc gia và Khu bảo tồn và của Việt Nam. *Tạp chí Sinh học*, vol 26(3A): 61-65.
4. **Phạm Hồng Thái**, 2006. Khoá định loại các loài bọ rầy giống *Tettigoniella* (Homoptera, Auchenorrhyncha, Cicadellidae) hại cây trồng ở miền Bắc Việt Nam. *Báo cáo khoa học hội thảo Khoa học công nghệ quản lý nông học vì sự phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam*. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội: 513-518.
5. **Phạm Hồng Thái, Tạ Huy Thịnh**, 2003. Đánh giá đa dạng côn trùng các họ Ve-Rầy (Homoptera: Auchenorrhyncha) trên hệ núi đá vôi ở hai điều kiện khí hậu hải đảo và đất liền. *Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học lần thứ 8, Tập II: Thủy văn-Môi trường*. Viện Khí tượng Thủy văn, Hà Nội, 12/2003, 181-186.
6. **Phạm Hồng Thái, Tạ Huy Thịnh**, 2004. Khoá định loại họ Ve sầu đầu dài (Homoptera: Fulgoridae) ở Việt Nam. *Tạp chí Sinh học*, 26(3A): 57-60. *Tạp chí Sinh học*, vol 26(3A):57-60
7. **Pham, H. T. & Yang, J. T.**, 2009. A contribution to the Cicadidae fauna of Vietnam (Hemiptera: Auchenorrhyncha), with one new species and twenty new records. *Zootaxa* 2249: 1-19.
8. **Pham, H. T. & Yang, J. T.**, 2010. The genus *Lemuriana* Distant (Hemiptera: Cicadidae) from Vietnam, with a description of a new species. *Oriental Insects*, Vol. 44: 205-210.

**STUDY ON THE COMPOSITION OF CICADA AND PLANT-HOPPER
(HOMOPTERA-AUCHENORRHYNCHA) IN DONG NAI CULTURE AND
NATURE RESERVE**

Tran Thi Men, Nguyen Thi Man, Pham Hong Thai
SUMMARY

A total of 36 cicada and plant-hopper species (6 cicada species and 30 plant-hopper species) belonging to 9 families, viz. Achilidae, Aphrophoridae, Cercopidae, Cicadidae, Cicadellidae, Cixiidae, Dictyopharidae, Fulgoridae, and Ricaniidae, were recorded for Dong Nai culture and nature reserve, Dong Nai province, Southern Vietnam. Among them, 12 species are identified to species name. One species is newly recorded for Vietnamese fauna, namely *Philagra fusiformis* Walker.